TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 174/2025/DSST.
Ngày 23/6/2025.
Về việc tranh chấp: "Hợp đồng cầm cố tài sản" .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Trung Thành**.
2. Ông **Trần Trung Nhân**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 23/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 618/2024/TLST-DS ngày 14/11/2024 về việc tranh chấp" Hợp đồng cầm cố tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST- DS ngày 13/5/2025 giữa các đương sự:

1/ ***Nguyên đơn***: **Công ty Cổ phần S** (tên cũ Công ty trách nhiệm hữu hạn S Việt Nam). Trụ sở: ấp X, xã Y, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: ông **Kanokwatpaisal N** - chức vụ : Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Chị **Đặng Ngọc Hướng D**, sinh năm 1989 - chức vụ: Nhân viên công ty Cổ phần S. (có mặt).

2/ ***Bị đơn***: Chị **Lê Thị Mỹ Ph**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần S chị Đặng Ngọc Hướng D trình bày:

Vào ngày 21/12/2022 Công ty cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản số: CAT 221 201 005 NA18X - Chi nhánh Cần Thơ 4 với chị Lê Thị Mỹ Ph đối với tài sản là xe ô tô loại THACO biển số 63C- 118.22 do chị Lê Thị Mỹ Ph đứng tên với số tiền là 66.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 24 tháng tính từ ngày 21/12/2022 đến ngày 21/12/2024. Về lãi suất thời hạn cầm cố là 1,1%/ tháng, phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5 %, phí chậm trả tương đương 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 1.980.000 đồng / tháng (trường hợp thanh toán đúng hạn và

trước hạn thì phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 1.320.000 đồng / tháng, phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ với mức 8% trên dư nợ chưa đến hạn.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký kết Công ty cổ phần S đã chuyển đủ số tiền trên cho chị Ph. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên chị Ph có làm giấy mượn lại xe và phía Công ty đồng ý cho chị Ph mượn lại xe thông qua việc ký kết giữa hai bên trên giấy mượn xe. Trong giấy mượn xe có quy định thời hạn mượn xe là 30 ngày từ ngày 21/12/2022 đến hết ngày 21/01/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Tiền Giang- Cai Lậy 2. Chị Ph có cam kết rỏ ràng trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm như đã thỏa thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Ph có trả được 16.727.634 đồng tiền gốc, tiền lãi là 3.270.042 đồng, tiền quản lý hồ sơ là 1.486.383 đồng, phí hao mòn xe là 22.015.939 đồng. Kể từ ngày 21/6/2023 cho đến nay đã quá hạn hợp đồng là 482 ngày nhưng chị Ph cũng không trả nợ và trả lại xe cho Công ty. Mặc dù Công ty cổ phần S có yêu cầu chị Ph nhiều lần nhưng chị Ph không thực hiện, trốn tránh và kéo dài cho đến nay.

Số tiền dư nợ chị Ph phải thanh toán gồm:

- Số tiền dư nợ gốc lãi tính đến ngày 23/6/2025 là 49.904.722 đồng.
- Lãi suất quá hạn tính đến ngày 23/6/2025 là 19.295.661 đồng.
- Nợ phí mượn lại xe tính đến ngày 23/6/2025 là 29.700.000 đồng.
- Nợ phí quản lý hồ sơ tính đến ngày 23/6/2025 là 2.310.996 đồng.

Tổng số tiền chị Ph phải trả là 101.211.380 đồng và Công ty cổ phần S bỏ phí quản lý hồ sơ tính đến ngày 23/6/2025 là 2.310.996 đồng, nên chị Ph còn nợ lại số tiền 98.900.384 đồng.

Nay Công ty cổ phần S yêu cầu chị Lê Thị Mỹ Ph phải trả cho Công ty cổ phần S tổng số tiền 98.900.384 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Ph phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Mỹ Ph vắng mặt nhưng đã được tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S yêu cầu chị Lê Thị Mỹ Ph trả số tiền 98.900.384 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của chị Lê Thị Mỹ Ph ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là "Hợp đồng cầm cố tài sản " theo quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự.

1.2 - Chị Lê Thị Mỹ Ph đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng chị vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Ph.

[2].Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 21/12/2022 Công ty cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản số CAT 221 201 005 NA18X - Chi nhánh Cần Thơ 4 với chị Lê Thị Mỹ Ph đối với tài sản là xe là xe ô tô loại THACO biển số 63C- 118.22 do chị Lê Thị Mỹ Ph đứng tên với số tiền là 66.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 02 năm, lãi suất thời hạn cầm cố là 1,1%/ tháng, phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5 %, phí chậm trả tương đương 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 1.980.000 đồn /tháng (trường hợp thanh toán đúng hạn và trước hạn thì bảo dưỡng và hao mòn xe là 1.320.000 đồng/tháng), phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ với mức 8% trên dư nợ chưa đến hạn. Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Ph chưa thanh toán hết tiền lãi và tiền vốn như thỏa thuận khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ. Nay Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu chị Ph có nghĩa vụ trả số tiền 98.900.384 đồng là phù hợp. Căn cứ vào Điều 309 và Điều 311 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S.

[4]- Chị Lê Thị Mỹ Ph đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S, điều đó cho thấy chị đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty và được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra chị Ph phải trả đúng theo thoả thuận nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần S.

[5]. Chị Lê Thị Mỹ Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 92, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 309, Điều 311 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S. Buộc chị Lê Thị Mỹ Ph có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S số tiền 98.900.384 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí :

- Chị Lê Thị Mỹ Ph phải chịu 4.945.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Công ty cổ phần S 1.601.591 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016149 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Công ty cổ phần S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Lê Thị Mỹ Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.